

Số: 164/TB - UBND

Hoàng Liệt, ngày 08 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
phường Hoàng Liệt quý I năm 2025**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định 6599/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND quận Hoàng Mai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của quận Hoàng Mai;

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của UBND phường Hoàng Liệt về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, phân bổ dự toán thu chi ngân sách phường Hoàng Liệt năm 2025;

UBND phường Hoàng Liệt thông báo niêm yết công khai Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường Hoàng Liệt quý I năm 2025 như sau:

1. Hình thức, địa điểm công khai: Niêm yết Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại bảng công khai của bộ phận TNHSHC thuộc UBND phường Hoàng Liệt và thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của phường

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 10/4/2025 đến ngày 09/05/2025

Giao bộ phận kế toán tổ chức thực hiện việc niêm yết và tổng hợp các ý kiến của các đơn vị, cá nhân trong thời gian niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy (Đề b/c);
- Các ban, ngành, đoàn thể (Đề t/hiện)
- Lưu VP.

PHÓ CHỦ TỊCH PHỤ TRÁCH



Nguyễn Hải Tú

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HOÀNG LIỆT

Số: 426 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoàng Liệt, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2025 của UBND phường Hoàng Liệt

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định 6599/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND quận Hoàng Mai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của quận Hoàng Mai;

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của UBND phường Hoàng Liệt về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, phân bổ dự toán thu chi ngân sách phường Hoàng Liệt năm 2025;

Xét đề nghị của công chức tài chính – kế toán phường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2025 của UBND phường Hoàng Liệt (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND phường, công chức Tài chính – kế toán và các ban, ngành, đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- UBND quận Hoàng Mai;
- Phòng Tài chính – kế hoạch Quận;
- Cán bộ, công chức phường Hoàng Liệt
- Lưu :VP

PHÓ CHỦ TỊCH PHỤ TRÁCH



Nguyễn Hải Tú

....., ngày tháng năm

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1/2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ
 UBND phường Hoàng Liệt công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1/2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2025 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	200	58	29	
I	Số thu phí, lệ phí	200	58	29	
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	200	58	29	
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	30676	5775	19	
I	Nguồn ngân sách trong nước	30676	5775	19	
1	Chi quản lý hành chính	18639	3714	20	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4195	842	20	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	14444	2872	20	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0			
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
2.1	nghe				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2025 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi an ninh, quốc phòng	9851	1384	14	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9851	1384	14	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	268	16	6	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	268	16	6	
5	Chi bảo đảm xã hội	938	500	53	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	938	500	53	
6	Chi hoạt động kinh tế	270	0	0	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	270		0	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0		
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	500	159	32	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	500	159	32	
9	Chi sự nghiệp PT, truyền hình, thông tấn	80	2	3	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	80	2	3	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	130	0	0	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	130		0	
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2025 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp PT, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2025 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp PT, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

3 MA/1